

Số: **197/2022/QĐST-HNGĐ**

Hàm Yên, ngày 21 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 201/2022/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 7 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị M, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn Ph 4, xã Th, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Ph 4, xã Th, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị M và anh Nguyễn Văn Q. Giấy chứng nhận kết hôn số 30 do Ủy ban nhân dân xã Th, huyện H, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 23/4/2014 cho chị Trần Thị M và anh Nguyễn Văn Q không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Phương A, sinh ngày 07/11/2014 và cháu Nguyễn Thị X, sinh ngày 27/5/2017 cho anh Nguyễn Văn Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị Trần Thị M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị X cho đến khi cháu đủ 18 tuổi với mức cấp dưỡng là 2.000.000đ/tháng (hai triệu đồng trên một tháng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8 năm 2022

trở đi; phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng (mỗi tháng một lần).

Chị Trần Thị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Khoản tiền cấp dưỡng kể từ khi anh Nguyễn Văn Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Trần Thị M chậm nộp thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Trần Thị M tự nguyện nộp toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004891, ngày 13/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tuyên Quang, chị M đã nộp đủ.

Anh Nguyễn Văn Q không phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã Th (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(*Đã ký*)

Hoàng Cao Tiến

